

Số: **16** /2018/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày **10** tháng 12 năm 2018

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG	Số:..... <b>2405</b> .....
VĂN	Ngày:..... <b>26/12/18</b> .....
ĐẾN	Chuyên:.....

**NGHỊ QUYẾT**

**Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,  
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU  
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Sau khi xem xét Báo cáo số 346/BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2018, kế hoạch năm 2019; Tờ trình số 1914/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2019 và Báo cáo thẩm tra số 527/BC-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành với đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2018 đã nêu trong Báo cáo số 346/BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2019 với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện phương châm "Kỷ cương - trách nhiệm - đoàn kết - sáng tạo - phát triển bền vững" phấn đấu năm 2019 cơ bản hoàn thành các mục tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các đề án, nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh. Duy trì và nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; chú trọng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, khởi nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tiếp tục tập trung nguồn lực thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông

nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đào tạo nhân lực. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống Nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành, quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, hành động, phục vụ. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động công tác đối ngoại.

## 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1). Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn 7,51%; cơ cấu nền kinh tế: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 15,71%; công nghiệp, xây dựng 48,69%; dịch vụ và thuế nhập khẩu 35,6%; GRDP bình quân đầu người 35,24 triệu đồng.

(2). Tổng sản lượng lương thực có hạt 218 nghìn tấn; diện tích chè trồng mới 915ha; tỷ lệ che phủ rừng 49,6%; 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(3). Thu ngân sách trên địa bàn 2.150 tỷ đồng.

(4). Giá trị xuất khẩu hàng địa phương 11,2 triệu USD; tốc độ tăng giá trị xuất khẩu hàng địa phương đạt 1,2%.

(5). 100% xã có đường ô tô mặt đường được cứng hóa; 90% bản có đường xe máy, ô tô đi lại thuận lợi; 94,6% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 87,5% dân số đô thị được sử dụng nước sạch; 82,5% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

(6) Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. 20 trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non 4 trường (46,49%), Tiểu học 8 trường (52,43%), Trung học cơ sở 6 trường (34,86%), Trung học phổ thông 2 trường (26,09%).

(7). 8 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 10,14 bác sỹ/1 vạn dân; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 16,31‰; mức giảm tỷ suất sinh 0,5‰; giảm tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng (*cân nặng theo tuổi*) còn 20,36%.

(8). Tỷ lệ hộ nghèo giảm 3,38%, riêng các huyện nghèo 4,3%. Giải quyết việc làm mới 7.246 lao động; đào tạo nghề 6.300 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 48,48%.

(9). 83% hộ gia đình, 68,3% thôn, bản, khu phố, 94% cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa.

## 3. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và các nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng đó là:

- Xây dựng và ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/04/2018 của Chính phủ; tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư sớm hoàn thành một số nhà máy chế biến nông lâm sản (chè, cao su, mắc ca) đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tích cực thực hiện công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Thực hiện quyết liệt việc cải cách, đổi mới công tác quản lý đầu tư công, nhất là các khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự án, giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tiến độ giải ngân đảm bảo chất lượng công trình. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan chuẩn bị các điều kiện để sớm khởi công dự án đường nối thành phố Lai Châu với cao tốc Hà Nội - Lào Cai. Tích cực phối hợp với các Bộ, ngành và Tập đoàn Điện lực Việt Nam tập trung tháo gỡ khó khăn về quy hoạch, sớm đầu tư hệ thống lưới điện cao thế truyền tải để các dự án thủy điện vừa và nhỏ đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thành, phát huy hiệu quả kinh tế - xã hội. Triển khai tích cực Đề án phát triển du lịch, hình thành và nhân rộng các mô hình phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn và các dự án đầu tư về du lịch, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ du lịch Lai Châu.

- Tập trung sắp xếp bộ máy hành chính, sự nghiệp theo Nghị quyết số 18, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trong đó tập trung sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế các cơ quan hành chính, sự nghiệp, sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố theo Chương trình, kế hoạch đã đề ra. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, quản trị hành chính công, đạo đức công vụ, nâng cao niềm tin, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 theo quy định của Luật quy hoạch, đảm bảo thống nhất các quy hoạch ngành, lĩnh vực và thời gian quy hoạch. Chuẩn bị các điều kiện và tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các sự kiện lịch sử của tỉnh.

#### b) Phát triển kinh tế

- Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và xây dựng nông thôn mới: Tập trung thực hiện kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Lai Châu giai đoạn 2017-2020, các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp; sửa đổi chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2021 cho phù hợp với tình hình thực tiễn, tập trung hỗ trợ phát triển một số cây trồng có

lợi thế; ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; tích cực xúc tiến đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tăng cường mối liên kết giữa doanh nghiệp và người dân trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh theo hướng cơ cấu lại lĩnh vực, sản phẩm, các cây trồng có giá trị kinh tế cao thành vùng sản xuất tập trung theo quy hoạch (*Mở rộng vùng chè, Trồng mới Quế 1.330 ha, Sơn tra trên 200 ha, Mắc ca 1.165 ha*). Thực hiện hiệu quả các giải pháp để từng bước cơ cấu lại ngành chăn nuôi, duy trì tốc độ tăng trưởng đàn gia súc trên 5%; phát triển thủy sản, tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế để nuôi trồng thủy sản ở các lòng hồ thủy điện. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tập trung xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển kinh tế du lịch, ưu tiên thực hiện 03 xã thí điểm (*Nùng Nàng, Hồ Thầu, Sin Suối Hồ*): quan tâm nâng cao, giữ vững các tiêu chí nông thôn mới ở các xã đã công nhận đạt chuẩn. Nâng cao năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, sẵn sàng ứng phó kịp thời, xử lý hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ.

- Công nghiệp và đầu tư xây dựng cơ bản: Phát triển công nghiệp trên cơ sở khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên; phát triển mạnh công nghiệp chế biến gắn với phát triển hợp lý vùng nguyên liệu. Quản lý chặt chẽ, tăng cường giám sát các chủ đầu tư thực hiện đúng tiến độ xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ đã và đang được cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy hoạch. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án đầu tư và giải ngân kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản. Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và quản lý công trình sau đầu tư; tập trung nguồn lực để khắc phục, sửa chữa các công trình hạ tầng bị hư hỏng sau mưa lũ; quản lý chặt chẽ quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết các đô thị, hoạt động cấp phép xây dựng.

- Phát triển thương mại - dịch vụ: Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý thị trường, giá cả, phòng chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại, đảm bảo cung ứng hàng hóa đủ về số lượng, chất lượng; đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến thương mại, tổ chức hội chợ thương mại, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa địa phương; quản lý các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hoá qua biên giới đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện đề án phát triển du lịch; phát huy lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, tăng cường xúc tiến đầu tư để huy động các nguồn lực đầu tư phát triển ngành du lịch tương xứng với tiềm năng, từng bước xây dựng thương hiệu du lịch Lai Châu.

- Tài chính - ngân hàng: Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; đẩy mạnh các giải pháp tạo nguồn thu ổn định, vững chắc cho ngân sách Nhà nước, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế; tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, đúng chế độ quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có hiệu quả. Huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế; điều hành tín dụng phù hợp, quan tâm xử lý nợ xấu, hạn chế nợ xấu mới phát sinh.

- Phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư: Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, công khai, minh bạch và cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin trên các lĩnh vực chính sách, pháp luật và môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp, dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh, đặc biệt là các doanh nghiệp, dự án chế biến các sản phẩm chủ lực trong nông nghiệp. Triển khai các giải pháp hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hợp tác xã, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vay vốn sản xuất, kinh doanh, khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển thành doanh nghiệp; xây dựng các mô hình Hợp tác xã kiểu mới phát triển sản xuất gắn với chuỗi giá trị sản phẩm.

c) Phát triển văn hóa - xã hội, thực hiện tiến bộ công bằng xã hội

- Giáo dục và Đào tạo: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở các cấp học. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, phổ thông, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học phù hợp với tình hình thực tế của mỗi địa phương. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với thị trường lao động phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; thực hiện việc đánh giá chất lượng các lớp sau đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

- Y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân: Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh; tăng cường công tác truyền thông phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm; chủ động quản lý, giám sát chặt chẽ dịch bệnh. Triển khai mô hình quản lý sức khỏe của người dân bằng sổ điện tử, thiết lập sổ quản lý sức khỏe điện tử đến từng người dân ở những vùng thuận lợi. Hoàn thiện việc sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy tổ chức ngành y tế đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Thực hiện tốt công tác thu hút, đào tạo phát triển nhân lực y tế. Tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các cơ sở y tế; tích cực triển khai các dịch vụ y tế xuống cơ sở, nhất là tuyến xã để tập trung xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Tăng

cường quản lý chất lượng dược phẩm. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Nhân dân và tăng cường trách nhiệm, hiệu quả quản lý Nhà nước về vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- Văn hóa, thể thao, thông tin - truyền thông: Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh năm 2019. Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả; nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, phát thanh truyền hình.

- Giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội: Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các chính sách hỗ trợ về đất đai, tín dụng,... phát triển sản xuất, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề; thực hiện hiệu quả các chính sách tạo việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Công tác dân tộc, tôn giáo: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; triển khai hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội gắn với thực hiện giảm nghèo ở vùng đồng bào dân tộc. Tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo, đảm bảo các sinh hoạt tôn giáo ổn định, đúng pháp luật và tham gia phát triển kinh tế - xã hội góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

d) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; tăng cường công tác quản lý tài nguyên, môi trường

- Lựa chọn thực hiện các đề tài khoa học sát với thực tiễn sản xuất nông nghiệp của tỉnh, chú trọng các đề tài về sản xuất cây dược liệu, quan tâm đến khâu chế biến, bảo quản, bao tiêu sản phẩm sau thu hoạch. Đẩy mạnh việc chuyển giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất và đời sống, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp; chú trọng công nghệ có quy mô phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh cho sản xuất, chế biến nhằm nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của hàng hóa, sản phẩm.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai; tăng cường công tác quản lý đất đai,

khoáng sản; giải quyết tốt các thủ tục về đất đai liên quan đến các dự án thu hút đầu tư. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

e) Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; công tác phòng chống tham nhũng, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII). Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, phục vụ, kiến tạo phát triển. Nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, những nhiều, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

- Thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về thanh tra; đôn đốc, theo dõi việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra. Tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, phức tạp, vượt cấp, không để phát sinh “điểm nóng” về khiếu nại, tố cáo gây mất an ninh trật tự.

g) Quốc phòng - an ninh và công tác đối ngoại

- Tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh Nhân dân. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chú trọng đảm bảo an ninh biên giới, an ninh nông thôn, tôn giáo, thông tin, văn hóa, tư tưởng. Thực hiện tốt chủ trương đưa công an chính quy về công an xã; tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Nâng cao hiệu quả quản lý các hoạt động đối ngoại; duy trì và phát triển có chiều sâu các mối quan hệ quốc tế đã được thiết lập. Đặc biệt coi trọng sự phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh Bắc Lào, các đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức phi chính phủ. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại Nhân dân. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, kịp thời xử lý, giải quyết các vấn đề phát sinh trên biên giới.

4. Giải pháp chủ yếu

a) Lãnh đạo, chỉ đạo chấp hành nghiêm quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo các

cấp, các ngành tổ chức tốt công tác tổng kết thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm 2018 và triển khai quyết liệt thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm 2019.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng sức đồng lòng tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

c) Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành. Đẩy mạnh phân cấp, tăng tính chủ động, sáng tạo của các cấp các ngành, nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý; phát huy vai trò của người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị, nâng cao trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát.

d) Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường công tác dân vận chính quyền.

e) Tổ chức tốt phong trào thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch nhiệm vụ năm 2019, lập thành tích chào mừng kỷ niệm các sự kiện lịch sử của đất nước, của tỉnh.

## **Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 3.** Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XIV Kỳ họp thứ tám thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Văn Hoàn**